

Số: 30/2023/QĐST-DS

Biên Hòa, ngày 25 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự;
Có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Ông Trịnh Viết Được.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn H4 Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Trung Kiên- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 18/2023/TLST-VDS, ngày 03/01/2023, theo Quyết định mở phiên họp số 675/2023/QĐST-DS ngày 19/5/2023; Thông báo dời ngày mở phiên họp số 782/2023/TB-TA ngày 01/6/2023; Thông báo mở lại phiên họp số 826/2023/TB-TA ngày 19/7/2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 2001. Địa chỉ: 104/3, khu phố M, phường TH, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 122, đường 30/4, khu phố B, phường TD, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Hợp đồng ủy quyền lập ngày 01/4/2022 tại Ủy ban nhân dân phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, số chứng thực 50, quyền 01/2022-SCT/HĐ, GD. Ông Tín có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Cụ Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1935, mất năm 1971) và cụ Nguyễn Thị HU (sinh năm 1935, mất năm 2020) có 06 người con gồm: bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1957; bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960; bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1968; ông Nguyễn Huy H4, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964 (đã mất). Bà Nguyễn Thị H3 đã bỏ đi khỏi địa phương từ khoảng năm 2015 đến nay, hiện ở đâu làm gì không rõ. Anh Nguyễn Hữu L là con ruột của ông Nguyễn Huy H4 và bà Đào Thị Ánh T. Bà S, bà M, bà

N và ông H4 có biểu hiện bị bệnh tâm thần, quá trình sinh sống thường xuyên đánh người, không làm chủ được bản thân.

Để làm thủ tục cử người giám hộ, quản lý phân chia di sản thừa kế của gia đình, tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 31/10/2022, anh L khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố S, bà M, bà N và ông H4 là người mất năng lực hành vi dân sự.

Sau khi có Kết luận giám định pháp y tâm thần của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, ngày 28/4/2023, anh L có đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà M, yêu cầu Tòa án tuyên bố bà M là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1957; bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960; bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; ông Nguyễn Huy H4, sinh năm 1970 cùng có địa chỉ cư trú tại số 104/3, khu phố M, phường TH, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của anh Nguyễn Hữu L đối với bà S, bà M, bà N và ông H4 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[2] Cha mẹ của bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Huy H4 là cụ Nguyễn Văn H1 và cụ Nguyễn Thị HU đều đã chết. Bà S, bà M, bà N chưa có chồng con. Anh L là con ruột của ông H4, là cháu ruột của bà S, bà M, bà N, nên anh L được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự.

[3] Về Kết luận giám định pháp y tâm thần:

[3.1] Kết luận giám định pháp y tâm thần số 155/KL-VPYTW, ngày 13/3/2023 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận đối với bà Nguyễn Thị S như sau:

Về y học: Hiện nay đương sự bị bệnh Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ có tật chứng hành vi (F07.1-ICD.10).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện nay đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Như vậy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh L, tuyên bố bà Nguyễn Thị S là người mất năng lực hành vi dân sự.

[3.2] Kết luận giám định pháp y tâm thần số 153/KL-VPYTW, ngày 13/3/2023 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận đối với bà Nguyễn Thị N như sau:

Về y học: Hiện nay đương sự bị bệnh Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ có tật chứng hành vi (F07.1-ICD.10).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện nay đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Như vậy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh L, tuyên bố bà Nguyễn Thị N là người mất năng lực hành vi dân sự.

[3.3] Kết luận giám định pháp y tâm thần số 152/KL-VPYTW, ngày 13/3/2023 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận đối với ông Nguyễn Huy H4 như sau:

Về y học: Hiện nay đương sự bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng (20.5-ICD.10).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện nay đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Như vậy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh L, tuyên bố ông Nguyễn Huy H4 là người mất năng lực hành vi dân sự.

[3.4] Kết luận giám định pháp y tâm thần số 154/KL-VPYTW, ngày 13/3/2023 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận đối với bà Nguyễn Thị M như sau:

Về y học: Hiện nay đương sự bị bệnh Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F70-ICD.10).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện nay đương sự bị H1n chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 11/4/2023, Tòa án có văn bản số 817/2023/CV-TA gửi Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa, đề nghị giải thích Kết luận giám định pháp y tâm thần số 154/KL-VPYTW, ngày 13/3/2023.

Ngày 26/4/2023, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa có văn bản số 95/VPYTW trả lời Tòa án, xác định bà Nguyễn Thị M thuộc trường hợp có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi.

Như vậy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh L, tuyên bố bà Nguyễn Thị M là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Điều 23 Bộ luật Dân sự quy định: trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ.

Điều 46 Bộ luật Dân sự quy định: Tòa án chỉ định người giám hộ để thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Trường hợp giám hộ cho người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì phải được sự đồng ý của người đó nếu họ có năng lực thể hiện ý chí của mình tại thời điểm yêu cầu.

Điều 59 Bộ luật Dân sự quy định về Quản lý tài sản của người được giám hộ như sau:

1. Người giám hộ của người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự có trách nhiệm quản lý tài sản của người được giám hộ như tài sản của chính mình; được thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người được giám hộ vì lợi ích của người được giám hộ.

Việc bán, trao đổi, cho thuê, cho mượn, cho vay, cầm cố, thế chấp, đặt cọc và giao dịch dân sự khác đối với tài sản có giá trị lớn của người được giám hộ phải được sự đồng ý của người giám sát việc giám hộ.

Người giám hộ không được đem tài sản của người được giám hộ tặng cho người khác. Các giao dịch dân sự giữa người giám hộ với người được giám hộ có liên quan đến tài sản của người được giám hộ đều vô hiệu, trừ trường hợp giao dịch được thực hiện vì lợi ích của người được giám hộ và có sự đồng ý của người giám sát việc giám hộ.

2. Người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi được quản lý tài sản của người được giám hộ theo quyết định của Tòa án trong PH1m vi được quy định tại khoản 1 Điều này.

Để có cơ sở chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ cho bà M, Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương phường Tân Hòa để lấy ý kiến của bà M về việc chỉ định người giám hộ, tuy Nên do bà M không minh mẫn, tinh táo để làm việc nên không lấy lời khai của bà M được. Cha mẹ bà M là cụ Nguyễn Văn H1 và cụ Nguyễn Thị HU đều đã mất. Bà M chưa có chồng con gì. Kết quả xác minh tại địa phương xác định bà M không có tài sản gì. Về quan hệ nhân thân thì bà M là chị ruột ông H4, anh L con ông H4, như vậy anh L là cháu ruột bà M, là người đang sống chung cùng bà M và gia đình tại địa chỉ số 104/3, khu phố M, phường TH, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Quá trình sinh sống tại địa phương thì anh L hòa đồng, thân thiện với hàng xóm, chấp hành quy định của pháp luật và nội quy của khu phố, không bị xử lý hành chính hay truy cứu trách Nhiệm hình sự, đủ điều kiện để thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ cho bà M. Anh L có tự khai đồng ý là người giám hộ cho bà M. Do đó, Tòa án chỉ định anh L là người giám hộ cho bà M. Nghĩa vụ và quyền của người giám hộ thực hiện theo quy định tại Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự. Việc giám hộ chấm dứt theo quy định tại Điều 62 Bộ luật Dân sự. Việc Quản lý tài sản của người được giám hộ không đặt ra xem xét, giải quyết, do người được giám hộ không có tài sản.

[4] Về lệ phí: Anh L phải nộp 300.000 đồng.

[5] Về chi phí giám định pháp y tâm thần: Anh L đã tự nguyện thanh toán cho Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, nên không đặt ra xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu tại phiên họp phù hợp với nhận định nêu trên, nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 22, Điều 23, Điều 46, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 62 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 371; Điều 372; Điều 376; Điều 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của anh Nguyễn Hữu L. Tuyên bố bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1957; địa chỉ: 104/3,

khu phố M, phường TH, thành phố H, tỉnh Đồng Nai là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của anh Nguyễn Hữu L. Tuyên bố bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; địa chỉ: 104/3, khu phố M, phường TH, thành phố H, tỉnh Đồng Nai là người mất năng lực hành vi dân sự.

3. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của anh Nguyễn Hữu L. Tuyên bố ông Nguyễn Văn H4, sinh năm 1970; địa chỉ: 104/3, khu phố M, phường TH, thành phố H, tỉnh Đồng Nai là người mất năng lực hành vi dân sự.

4. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người có có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của anh Nguyễn Hữu L. Tuyên bố bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960, địa chỉ: 104/3, khu phố M, phường TH, thành phố H, tỉnh Đồng Nai là người có có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Chỉ định anh Nguyễn Hữu L là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị M.

Nghĩa vụ và quyền của người giám hộ thực hiện theo quy định tại Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự.

Việc giám hộ chấm dứt theo quy định tại Điều 62 Bộ luật Dân sự.

Việc Quản lý tài sản của người được giám hộ không xem xét giải quyết, do người được giám hộ không có tài sản.

5. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Hữu L phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0005779, ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa.

6. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Anh Nguyễn Hữu L được quyền kháng cáo trong thời H1n 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời H1n 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời H1n 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND TP.Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- UBND phường Tân Hòa;
- Lưu VT, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trịnh Viết Được

